TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361; 367; 369; 370; 371 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1962; căn cước công dân số: 03606201xxxx; nơi cư trú: Số 12/183 B, phường N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bà Trần Thị Minh L, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1969; căn cước công dân số: 03616900xxxx; nơi cư trú: Phòng 30-03, CT4A X, phường H, thành phố Hà

Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là Trần Văn G, sinh năm 1994 đã trưởng thành và tự lập.

[3] Về tài sản: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L thỏa thuận mỗi người nộp 50% lệ phí. Ông Trần Văn T là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; bà Trần Thị Minh L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L.

- Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L có một con chung là Trần Văn G, sinh năm 1994 đã trưởng thành và tự lập.

- Về tài sản: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Minh L không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

2. Lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Minh L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000282 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, Ninh Bình;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quang